

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH  
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 18

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

| TT | MSSV       | Họ và tên       |        | Nhóm /Đại<br>đội (c) | Tiểu đội (a) | Số TT<br>giường | Tầng/Lầu | Phòng | Ghi chú |
|----|------------|-----------------|--------|----------------------|--------------|-----------------|----------|-------|---------|
| 1  | DH52302173 | Nguyễn Phước    | Trường | 18                   | a2           | 1               | H08      | H0801 |         |
| 2  | DH52302208 | Huỳnh Anh       | Tuấn   | 18                   | a2           | 2               | H08      | H0801 |         |
| 3  | DH52302217 | Nguyễn Anh      | Tuấn   | 18                   | a2           | 3               | H08      | H0801 |         |
| 4  | DH52302228 | Trần Hoàng      | Tuấn   | 18                   | a2           | 4               | H08      | H0801 |         |
| 5  | DH52300025 | Bùi Thế         | Anh    | 18                   | a2           | 5               | H08      | H0801 |         |
| 6  | DH52300063 | Nguyễn Thái     | Anh    | 18                   | a2           | 6               | H08      | H0801 |         |
| 7  | DH52300083 | Trần Lâm Quốc   | Anh    | 18                   | a2           | 7               | H08      | H0801 |         |
| 8  | DH52300089 | Trần Việt       | Anh    | 18                   | a2           | 8               | H08      | H0801 |         |
| 9  | DH52300137 | Cao Trí         | Bảo    | 18                   | a3           | 1               | H08      | H0802 |         |
| 10 | DH52300141 | Hồ Gia          | Bảo    | 18                   | a3           | 2               | H08      | H0802 |         |
| 11 | DH52300146 | Lưu Gia         | Bảo    | 18                   | a3           | 3               | H08      | H0802 |         |
| 12 | DH52300368 | Hồ Sỹ Anh       | Đại    | 18                   | a3           | 4               | H08      | H0802 |         |
| 13 | DH52300401 | Ngô Thành       | Đạt    | 18                   | a3           | 5               | H08      | H0802 |         |
| 14 | DH52300430 | Phạm Đức        | Đạt    | 18                   | a3           | 6               | H08      | H0802 |         |
| 15 | DH52300439 | Võ Nguyễn Tiến  | Đạt    | 18                   | a3           | 7               | H08      | H0802 |         |
| 16 | DH52300365 | Vũ Minh         | Đức    | 18                   | a3           | 8               | H08      | H0802 |         |
| 17 | DH52300255 | Lê Nguyễn Quang | Dũng   | 18                   | a4           | 1               | H08      | H0804 |         |

| TT | MSSV       | Họ và tên         |       | Nhóm /Đại<br>đội (c) | Tiểu đội (a) | Số TT<br>giường | Tầng/Lầu | Phòng | Ghi chú |
|----|------------|-------------------|-------|----------------------|--------------|-----------------|----------|-------|---------|
| 18 | DH52300264 | Phạm Tấn          | Dũng  | 18                   | a4           | 2               | H08      | H0804 |         |
| 19 | DH52300440 | Hỷ Ngọc           | Đường | 18                   | a4           | 3               | H08      | H0804 |         |
| 20 | DH52300287 | Nguyễn Khánh      | Duy   | 18                   | a4           | 4               | H08      | H0804 |         |
| 21 | DH52300290 | Nguyễn Phạm Khánh | Duy   | 18                   | a4           | 5               | H08      | H0804 |         |
| 22 | DH52300446 | Phan Trường       | Giang | 18                   | a4           | 6               | H08      | H0804 |         |
| 23 | DH52300547 | Huỳnh Trung       | Hiếu  | 18                   | a4           | 7               | H08      | H0804 |         |
| 24 | DH52300741 | Lê Quốc           | Hưng  | 18                   | a5           | 1               | H08      | H0805 |         |
| 25 | DH52300742 | Lưu Gia           | Hưng  | 18                   | a5           | 2               | H08      | H0805 |         |
| 26 | DH52300748 | Nguyễn Tấn        | Hưng  | 18                   | a5           | 3               | H08      | H0805 |         |
| 27 | DH52300653 | Dương Thành       | Huy   | 18                   | a5           | 4               | H08      | H0805 |         |
| 28 | DH52300697 | Nguyễn Nhật       | Huy   | 18                   | a5           | 5               | H08      | H0805 |         |
| 29 | DH52300715 | Trần Lương Nhật   | Huy   | 18                   | a5           | 6               | H08      | H0805 |         |
| 30 | DH52300766 | Lê Nhật           | Hy    | 18                   | a5           | 7               | H08      | H0805 |         |
| 31 | DH52300787 | Lê Võ Nhật        | Khang | 18                   | a5           | 8               | H08      | H0805 |         |
| 32 | DH52300800 | Nguyễn Thái Vĩnh  | Khang | 18                   | a6           | 1               | H08      | H0806 |         |
| 33 | DH52300804 | Phạm Thới         | Khang | 18                   | a6           | 2               | H08      | H0806 |         |
| 34 | DH52300834 | Nguyễn Hoàng      | Khánh | 18                   | a6           | 3               | H08      | H0806 |         |
| 35 | DH52300839 | Nguyễn Quốc       | Khánh | 18                   | a6           | 4               | H08      | H0806 |         |
| 36 | DH52300861 | Phạm Duy          | Khiêm | 18                   | a6           | 5               | H08      | H0806 |         |
| 37 | DH52300896 | Trương Hoàng Đăng | Khoa  | 18                   | a6           | 6               | H08      | H0806 |         |
| 38 | DH52300901 | Đặng Anh          | Khôi  | 18                   | a6           | 7               | H08      | H0806 |         |
| 39 | DH52300918 | Tăng Dương Đình   | Khôi  | 18                   | a6           | 8               | H08      | H0806 |         |
| 40 | DH52300935 | Phạm Trần Trung   | Kiên  | 18                   | a7           | 1               | H08      | H0807 |         |
| 41 | DH52301003 | Nguyễn Thành      | Lộc   | 18                   | a7           | 2               | H08      | H0807 |         |

| TT | MSSV       | Họ và tên          |        | Nhóm /Đại<br>đội (c) | Tiểu đội (a) | Số TT<br>giường | Tầng/Lầu | Phòng | Ghi chú |
|----|------------|--------------------|--------|----------------------|--------------|-----------------|----------|-------|---------|
| 42 | DH52301138 | Ngô Gia            | Minh   | 18                   | a7           | 3               | H08      | H0807 |         |
| 43 | DH52301149 | Nguyễn Tuấn        | Minh   | 18                   | a7           | 4               | H08      | H0807 |         |
| 44 | DH52301192 | Lê Đức Trung       | Nam    | 18                   | a7           | 5               | H08      | H0807 |         |
| 45 | DH52301280 | Trương Nguyễn Tuấn | Ngọc   | 18                   | a7           | 6               | H08      | H0807 |         |
| 46 | DH52301433 | Võ Minh            | Nhật   | 18                   | a7           | 7               | H08      | H0807 |         |
| 47 | DH52301547 | Nguyễn Hồng        | Phúc   | 18                   | a7           | 8               | H08      | H0807 |         |
| 48 | DH72301942 | Trần Thị Kim       | Thùy   | 18                   | a8           | 1               | I03      | I0308 |         |
| 49 | DH72302077 | Nguyễn Thị Huế     | Trân   | 18                   | a8           | 2               | I03      | I0308 |         |
| 50 | DH72302041 | Hà Thị Thu         | Trang  | 18                   | a8           | 3               | I03      | I0308 |         |
| 51 | DH72302047 | Nguyễn Thị Thùy    | Trang  | 18                   | a8           | 4               | I03      | I0308 |         |
| 52 | DH72302051 | Phan Thị Thanh     | Trang  | 18                   | a8           | 5               | I03      | I0308 |         |
| 53 | DH72302108 | Nguyễn Thị Mỹ      | Trinh  | 18                   | a8           | 6               | I03      | I0308 |         |
| 54 | DH72301304 | Đỗ Ngọc Thảo       | Nguyên | 18                   | a8           | 7               | I03      | I0308 |         |
| 55 | DH72302279 | Nguyễn Thị Hồng    | Vân    | 18                   | a8           | 8               | I03      | I0308 |         |
| 56 | DH72302286 | Lê Thị Kiều        | Vi     | 18                   | a9           | 1               | I03      | I0309 |         |
| 57 | DH72302288 | Nguyễn Thúy        | Vi     | 18                   | a9           | 2               | I03      | I0309 |         |
| 58 | DH72302347 | Nguyễn Đặng Khả    | Vy     | 18                   | a9           | 3               | I03      | I0309 |         |
| 59 | DH72302379 | Nguyễn Hoàng       | Yến    | 18                   | a9           | 4               | I03      | I0309 |         |
| 60 | DH72302380 | Nguyễn Thị Kim     | Yến    | 18                   | a9           | 5               | I03      | I0309 |         |
| 61 | DH72300335 | Nguyễn Thanh       | Đào    | 18                   | a9           | 6               | I03      | I0309 |         |
| 62 | DH72303074 | Lương Thị Ngọc     | Giàu   | 18                   | a9           | 7               | I03      | I0309 |         |
| 63 | DH72302759 | Phạm Trần Nhật     | Hạ     | 18                   | a9           | 8               | I03      | I0309 |         |
| 64 | DH72300593 | Đoàn Kim           | Hoàng  | 18                   | a10          | 1               | I03      | I0316 |         |
| 65 | DH72300729 | Lương Thị Ngọc     | Huyền  | 18                   | a10          | 2               | I03      | I0316 |         |

| TT | MSSV       | Họ và tên                                  | Nhóm /Đại<br>đội (c) | Tiểu đội (a) | Số TT<br>giường | Tầng/Lầu | Phòng | Ghi chú |
|----|------------|--------------------------------------------|----------------------|--------------|-----------------|----------|-------|---------|
| 66 | DH72302436 | Lý Kim                      Khánh          | 18                   | a10          | 3               | I03      | I0316 |         |
| 67 | DH72300905 | Hồ Thị Mỹ                      Khôi        | 18                   | a10          | 4               | I03      | I0316 |         |
| 68 | DH72300984 | Huỳnh Nguyễn Ngọc                      Lan | 18                   | a10          | 5               | I03      | I0316 |         |
| 69 | DH72301024 | Huỳnh Thị Kim                      Liên    | 18                   | a10          | 6               | I03      | I0316 |         |
| 70 | DH72302413 | Lê Thị Huỳnh                      Liên     | 18                   | a10          | 7               | I03      | I0316 |         |
| 71 | DH72301055 | Trần Thị Ngọc                      Linh    | 18                   | a10          | 8               | I03      | I0316 |         |